TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HNGĐ- ST
Ngày 16/8/2023
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Chung
2. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Trưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H kết hôn với nhau vào ngày 27/4/2022, tại Ủy ban nhân dân xã phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Việc kết hôn giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa.

Trước khi kết hôn anh chị tự tìm hiểu nhau qua mạng xã hội, sau thời gian tìm hiểu thì anh chị quyết định tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Sau khi kết hôn thì anh và chị Trần Thị H chung sống với bố mẹ tại Thôn Đ, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ 06/9/2022 đến nay. Anh chị đã ly thân từ 06/9/2022 đến nay, anh chị đã chấm dứt mọi quan hệ về về tình cảm và kinh tế. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Trần Thị H.

- Về con chung: Anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh D không còn yêu cầu nào khác.

- Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H, nhưng chị H không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên toà hôm nay, chị H vắng mặt không có lý do.

- Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Trần Thị L là mẹ đẻ của chị Trần Thị H. Bà L trình bày như sau: bà là mẹ đẻ của chị Trần Thị H, hiện nay chị H đang ở chung với bà tại thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay bà được biết thông tin về việc anh Nguyễn Văn D là chồng của con gái bà đã làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với con gái bà đến Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Bà cũng có được con gái bà nói chuyện với bà, con gái bà nói với bà do công việc bận nên không thể lên Tòa án làm việc.

Trước khi kết hôn chị H và anh D quen nhau qua mạng xã hội, khi hai cháu kết hôn hai gia đình không tổ chức cưới cho các cháu do hai gia đình và hai cháu có nguyện vọng sống thử với nhau, nếu hợp nhau thì mới tổ chức đám cưới. Hai cháu kết hôn ngày 27/4/2022, đến đầu tháng 8/2022 thì chị H chuyển về nhà bà ở với bà đến nay. Theo bà được biết do hai cháu có mâu thuẫn không hợp nhau, hoàn cảnh gia đình không phù hợp và các vấn đề khác thì bà không rõ.

Về con chung: Chị H và anh D không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Theo bà được biết thì chị H và anh D không có tài sản chung và công nợ chung.

Quan điểm của bà như sau: Bà mong Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn do hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau, chị Hợi cũng có nguyện vọng được ly hôn. Do hiện nay chị H đi làm công ty ở Khu công nghiệp Vân Trung, công việc rất bận nên không thể đến Tòa án để làm việc được, bà sẽ nhận thay con gái bà các văn bản của Tòa án và bà cam kết sẽ giao lại cho chị H.

- Ngày 30/6/2023, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt nên các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ngày 07/7/2023, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt nên các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Trần Thị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại Tòa án không có lý do, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Trần Thị H.

Về con chung: Anh D và chị H không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là anh Nguyễn Văn D đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là chị Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị H có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn D có đơn xin ly hôn với chị Trần Thị H nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương vào ngày 24/7/2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay,

quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi vã, đến tháng 9 năm 2022 chị H bỏ về nhà đẻ ở hẳn cho đến nay và không quay lại chung sống cùng anh D nữa.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh D và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho anh D được ly hôn với chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Anh D và chị H chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Anh D không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Trần Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0014623 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND phường H, TP Chí Linh, Tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Oanh